**Phụ lục 2:**

**PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG CẤP CỨU NGOẠI VIỆN**

(Dành cho Trung tâm cấp cứu 115 tỉnh hoặc tổ Cấp cứu 115 thuộc Bệnh viện đa khoa/chuyên khoa tỉnh/ Bệnh viện/Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã, có thành lập tổ Cấp cứu ngoài bệnh viện (tổ cấp cứu 115)

- Tên đơn vị báo cáo…………………………………………………………….

- Họ và tên: Giám đốc TT CC 115 tỉnh/ Tổ trưởng Tổ Cấp cứu 115 thuộc Bệnh viện đa khoa/chuyên khoa tỉnh/ Bệnh viện hoặc Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã, có thành lập tổ Cấp cứu ngoài bệnh viện hoặc tên người báo cáo................................

- Số điện thoại di động liên hệ…………….

**CHƯƠNG 1: TỔNG ĐÀI ĐIỀU PHỐI THÔNG TIN CẤP CỨU**

# 1.1. Số điện thoại tiếp nhận cuộc gọi cấp cứu của đơn vị là gì?

115

Khác (ghi rõ)

Không có

# 1.2. Hệ thống điều phối cấp cứu trước viện của đơn vị/địa phương được tổ chức như thế nào?

Khoa/Phòng Điều hành/Tổng đài thuộc Trung tâm cấp cứu 115

Tổ Điều hành/Tổng đài thuộc Trung tâm cấp cứu 115

Phân công cho khoa Cấp cứu của bệnh viện

Phân công cho tổ cấp cứu ngoại viện của bệnh viện

Khác *(ghi rõ)*

1.3. Xe phục vụ cho cấp cứu ngoại viện được điều phối từ đâu?

Điều phối xe thuộc trung tâm cấp cứu 115

Điều phối xe thuộc bệnh viện công lập

Điều phối xe thuộc bệnh viện tư nhân

Điều phối xe thuộc các đơn vị tư nhân khác (Trung tâm cấp cứu 115 tư nhân)

Điều phối xe thuộc các đơn vị khác

1.4. Đơn vị có xảy ra trường hợp không thể điều phối xe phục vụ cấp cứu ngoại viện không?

Có

Không

1.5. Lý do thường gặp không thể điều phối xe phục vụ cấp cứu ngoại viện là gì?

Không đủ xe

Không có bác sĩ/y sĩ

Không có điều dưỡng/nữ hộ sinh

Không có lái xe

Không đủ thuốc

Không đủ thiết bị y tế

Khác *(ghi rõ)*

# 1.6. Đơn vị có sử dụng phần mềm hoặc công nghệ hỗ trợ điều phối cấp cứu không?

Có

Không

# 1.7. Đơn vị có sử dụng hệ thống phần mềm bản đồ số, giám sát hành trình, hỗ trợ tìm đường phục vụ cho hoạt động điều phối cấp cứu không?

Có

Không

1.8. Ước tính số cuộc gọi trung bình mỗi ngày vào tổng đài 115? (hoặc tổng đài tiếp nhận cuộc gọi cấp cứu nếu trường hợp không có tổng đài 115) ?

1.9. Số cuộc gọi có nội dung trung bình mỗi ngày vào tổng đài 115? (hoặc tổng đài tiếp nhận cuộc gọi cấp cứu nếu trường hợp không có tổng đài 115)

1.10. Số cuộc gọi được xác định có nhu cầu cấp cứu trung bình mỗi ngày vào tổng đài 115? (hoặc tổng đài tiếp nhận cuộc gọi cấp cứu nếu trường hợp không có tổng đài 115)

1.11. Số cuộc gọi có nhu cầu cấp cứu được đáp ứng trung bình mỗi ngày? (điều phối xe cứu thương đến tiếp cận)

1.12. Tỷ lệ trung bình cuộc gọi được tư vấn sơ cứu qua điện thoại trong năm 2024? %

1.13. Có quy trình nội bộ của đơn vị hướng dẫn tiếp nhận thông tin và điều phối không?

Có

Không

1.14. Có quy trình/hướng dẫn sơ cứu qua điện thoại của một số trường hợp thông thường (ngừng tim, đột quỵ, chấn thương, bỏng….) không?

Có

Không

1.15. Hãy nêu một số lý do gọi cấp cứu thường gặp nhất là gì?

Lý do 1.

Lý do 2.

Lý do khác .

1.16. Các khó khăn gặp phải của tổng đài cấp cứu 115 hiện tại là gì?

1.17. Hãy nêu đề xuất hướng giải quyết các khó khăn gặp phải.

**CHƯƠNG 2. THÔNG TIN VỀ CẤP CỨU NGOẠI VIỆN TẠI HIỆN TRƯỜNG**

**(tính trong năm 2024)**

2.1. Số trường hợp xuất xe trung bình mỗi tháng?

2.2. Số trường hợp xuất xe có bệnh nhân trung bình mỗi tháng?

2.3. Tỷ lệ bệnh nhân xử trí tại chỗ, không chuyển viện trung bình mỗi tháng?

2.4. Tỷ lệ bệnh nhân được chuyển viện trung bình mỗi tháng?

2.5. Tỷ lệ bệnh nhân chuyển viện được thông báo trước với bệnh viện tiếp nhận trung bình mỗi tháng?

2.6. Tỷ lệ tử vong không hồi sinh trung bình mỗi tháng?

2.7. Tỷ lệ tử vong có hồi sinh trung bình mỗi tháng?

2.8. Số trường hợp trung bình xuất xe có đón được bệnh nhân mỗi tháng trong năm 2024? trường hợp/tháng

2.9. Số trường hợp bệnh nhân ngừng tim ngoại viện trung bình mỗi tháng trong năm 2024? trường hợp/tháng

2.10. Số trường hợp bệnh nhân ngừng tim trên xe cứu thương (trong quá trình vận chuyển) trung bình mỗi tháng trong năm 2024? trường hợp/tháng

2.11. Số trường hợp bệnh nhân tử vong trước khi nhóm cấp cứu đến, trung bình mỗi tháng trong năm 2024? trường hợp/tháng

2.12. Số trường hợp chuyển đến bệnh viện trung bình mỗi tháng trong năm 2024? trường hợp/tháng

2.13. Số trường hợp có gọi thông báo cho bệnh viện trung bình mỗi tháng trong năm 2024? trường hợp/tháng

2.14. Có bàn giao phiếu chuyển/ bệnh án cho bệnh viện không?

Có

Không

2.15. Thời gian trung bình từ khi tiếp nhận cuộc gọi điều phối/cấp cứu đến lúc xuất xe trong năm 2024? phút

2.16. Thời gian tiếp cận hiện trường trung bình (xuất xe đến khi nhóm cấp cứu tiếp cận người bệnh) trong năm 2024 là bao lâu? phút

2.17. Thời gian trung bình hoàn thành một trường hợp cấp cứu trong năm 2024 là bao lâu? Phút

2.18. Có xây dựng hướng dẫn chẩn đoán điều trị ngoại viện không?

Có, đầy đủ

Có, không đầy đủ

Không

2.19. Có xây dựng quy trình kỹ thuật CC ngoại viện không?

Có, đầy đủ

Có, không đầy đủ

Không

2.20. Có quy trình kích hoạt, cấp cứu người bệnh ngoại viện không?

Có

Không

2.21. Có quy trình xử lý bệnh nhân tử vong ngoại viện không?

Có

Không

2.22. Nguyên nhân cấp cứu NV thường gặp nhất trong năm là bệnh gì?

Nguyên nhân 1. (VD đột quỵ)

Nguyên nhân 2. (VD nhồi máu cơ tim)

Nguyên nhân khác .

**CHƯƠNG 3. NHÂN LỰC CẤP CỨU NGOẠI VIỆN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Câu hỏi** | **Chức danh** | | | | | |
| **Bác sĩ** | **Y sĩ** | | **Điều dưỡng/Hộ sinh** | **Nhân lực khác**  **(KTV, dược, YTCC,…)** | **Tổng số** |
| **1** | Tổng số nhân lực của Trung tâm Cấp cứu 115/Tổ cấp cứu ngoại viện |  |  | |  |  |  |
| **2** | **Nhân lực của Bộ phận tổng đài tiếp nhận thông tin và điều phối** | | | | | | |
| 2.1 | Tổng số |  | |  |  |  |  |
| 2.2 | Phân công nhiệm vụ |  | |  |  |  |  |
|  | + Chuyên trách |  | |  |  |  |  |
|  | + Kiêm nhiệm |  | |  |  |  |  |
| 2.3 | Số lượng tuyển dụng mới trong 5 năm qua |  | |  |  |  |  |
| 2.4 | Số lượng nghỉ việc/chuyển công tác trong 5 năm qua |  | |  |  |  |  |
| 2.5 | Số lượng NVYT đã được đào tạo các kỹ năng cơ bản về tiếp nhận thông tin, điều phối và xử trí cấp cứu |  | |  |  |  |  |
| **3** | **Nhân lực của Bộ phận cấp cứu hiện trường** | | | | | | |
| 3.1 | Tổng số |  | |  |  |  |  |
| 3.2 | Phân công nhiệm vụ |  | |  |  |  |  |
|  | + Chuyên trách |  | |  |  |  |  |
|  | + Kiêm nhiệm |  | |  |  |  |  |
| 3.3 | Thành phần 1 kíp cấp cứu ngoại viện bao gồm những nhân sự nào?  *(Ghi rõ số lượng theo chức danh chuyên môn)* |  | |  |  |  |  |
| 3.4 | Trình độ |  | |  |  |  |  |
|  | + Sau đại học |  | |  |  |  |  |
|  | + Đại học |  | |  |  |  |  |
|  | + Cao đẳng |  | |  |  |  |  |
|  | + Trung cấp |  | |  |  |  |  |
| 3.5 | Chuyên ngành đào tạo đối với bác sĩ *(Chỉ khảo sát đối với bác sĩ)* |  | |  |  |  |  |
|  | + Bác sĩ y khoa/đa khoa |  | |  |  |  |  |
|  | + Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu |  | |  |  |  |  |
|  | + Chuyên khoa Nội |  | |  |  |  |  |
|  | + Y học dự phòng |  | |  |  |  |  |
|  | + Y học cổ truyền |  | |  |  |  |  |
|  | Khác |  | |  |  |  |  |
| 3.6 | Số lượng tuyển dụng mới trong 5 năm qua |  | |  |  |  |  |
| 3.7 | Số lượng nghỉ việc/chuyển công tác trong 5 năm qua |  | |  |  |  |  |
| 3.8 | Số lượng NVYT được đào tạo các kỹ năng cơ bản về tiếp nhận thông tin, điều phối và xử trí cấp cứu |  | |  |  |  |  |
| **4** | **Đào tạo liên tục** | | | | | | |
| 4.1 | Số lượng NVYT được tham gia các khóa đào tạo liên tục trong năm 2024 |  | |  |  |  |  |
| 4.2 | Số lượng NVYT được đào tạo về các nội dung sau: |  | |  |  |  |  |
|  | + BLS |  | |  |  |  |  |
|  | + ACLS |  | |  |  |  |  |
|  | + Cấp cứu chấn thương |  | |  |  |  |  |
|  | + PALS và hồi sức sơ sinh (NLS, NPS hoặc tương đương) |  | |  |  |  |  |
|  | + Khác (ghi rõ) |  | |  |  |  |  |
| **5** | **Nhu cầu bổ sung nhân lực đến năm 2030** | | | | | | |
| 5.1 | Tổng số nhân lực cần bổ sung mới của đơn vị tính đến năm 2030 |  | |  |  |  |  |
|  | + Bộ phận Tổng đài tiếp nhận thông tin và điều phối |  | |  |  |  |  |
|  | + Bộ phận Cấp cứu hiện trường |  | |  |  |  |  |
| 5.2 | Số lượng NVYT cần được đào tạo hoàn thiện tiêu chuẩn năng lực để thực hiện cấp cứu ngoại viện tính đến năm 2030 |  | |  |  |  |  |
|  | + Bộ phận Tổng đài tiếp nhận thông tin và điều phối |  | |  |  |  |  |
|  | + Bộ phận Cấp cứu hiện trường |  | |  |  |  |  |
| **6** | **Cộng tác viên/Tình nguyện viên tham gia phối hợp cấp cứu ngoại viện tại hiện trường** | | | | | | |
| 6.1 | Số lượngCộng tác viên/Tình nguyện viên đăng ký tham gia phối hợp cấp cứu tại hiện trường trong năm 2024: | | | | | |  |
|  | + Hội viên Chữ thập đỏ | | | | | |  |
|  | + Đoàn thể (Hội Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh,…) | | | | | |  |
|  | + Sinh viên/học sinh | | | | | |  |
|  | + Khác | | | | | |  |
| 6.2 | Số lượng Cộng tác viên/Tình nguyện viên được đào tạo về Sơ cấp cứu trước khi tham gia phối hợp cấp cứu tại hiện trường | | | | | |  |

**7. Khó khăn, vướng mắc về nhân lực cấp cứu ngoại viện của đơn vị**

- Khó khăn, vướng mắc trong tuyển dụng, sử dụng và bố trí nhân lực:

…………..

- Khó khăn, vướng mắc về các điều kiện phục vụ công tác chuyên môn:

…………..

- Khó khăn, vướng mắc trong đào tạo và nâng cao chất lượng nhân sự:

…………..

- Khó khăn, vướng mắc trong cơ chế tài chính và chế độ đãi ngộ:

…………..

- Các khó khăn, vướng mắc khác:

…………..

**8. Đề xuất các giải pháp về nhân lực cấp cứu ngoại viện**

- Về tuyển dụng, sử dụng và bố trí nhân lực:

…………..

- Về đào tạo và nâng cao chất lượng nhân lực:

…………..

- Về các điều kiện phục vụ cấp cứu ngoại viện:

…………..

- Về chính sách và cơ chế đãi ngộ:

…………..

**CHƯƠNG 4. XE VẬN CHUYỂN CẤP CỨU VÀ THIẾT BỊ THEO XE**

4.1. Số lượng xe vận chuyển cấp cứu hiện đang hoạt động của đơn vị hiện tại là bao nhiêu?

Trong đó, số lượng xe chỉ phục vụ hoạt động cấp cứu ngoại viện của đơn vị hiện tại là bao nhiêu?

4.2. Tình trạng xe cấp cứu hiện tại là như thế nào?

Số lượng xe mới: xe

Số lượng xe đã sử dụng trên 5 năm: xe

Số lượng xe thường xuyên cần sửa chữa: xe

4.3. Số lượng xe cấp cứu hiện tại có đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cấp cứu ngoại viện của đơn vị không?

Có

Không

Có nhưng không thể phục vụ 24/24

4.4. Mỗi xe cứu thương có được trang bị các thiết bị sau không (khoanh tròn)

- Máy thở xách tay: Có  không

- Máy khử rung tim (Defibrillator): Có  không

- Máy khử rung tim ngoài tự động - AED (Automatic External Defibrillator):

Có  không

- Máy tạo nhịp tự động (pacemaker): Có  không

- Máy ép tim tự động (chest compression system): Có  không

- Monitor theo dõi bệnh nhân: Có  không

- Máy hút xách tay: Có  không

- Bình oxy: Có  không

- Bộ dụng cụ tiểu phẫu (gồm bộ mở khí quản): Có  không

- Bộ đồ quản lý đường thở nâng cao (gồm ống hai lòng thực quản – khí quản combitude)

Có  không

- Cáng cứng - Cáng cứu thương ghép mảnh (cáng xẻng) + xe cáng

Có  không

- Cáng cứng - Cáng cứu thương ghép mảnh (cáng xẻng) + Cáng cứu thương đa năng (dựng thành ghế)

Có  không

Khác *(vui lòng ghi rõ):*

4.5. Có danh mục thuốc cấp cứu trên xe cứu thương không?

Có

Không

4.6. Thuốc trên xe cứu thương có được trang bị theo Quyết định 3385 của Bộ Y tế ngày 18/09/2012 của Bộ Y Tế về việc ban hành danh mục vali thuốc cấp cứu, dụng cụ cấp cứu, thuốc thiết yếu và trang thiết bị thiết yếu trang bị cho một kíp cấp cứu ngoại viện trên xe ô tô cứu thương hay không?

Có, đầy đủ

Có nhưng không đầy đủ

Tự xây dựng danh mục riêng

Khác *(ghi rõ)*

4.7. Danh mục thuốc theo Quyết định 3385 của Bộ Y tế ngày 18/09/2012 của Bộ Y Tế về việc ban hành danh mục vali thuốc cấp cứu, dụng cụ cấp cứu, thuốc thiết yếu và trang thiết bị thiết yếu trang bị cho một kíp cấp cứu ngoại viện trên xe ô tô cứu thương có cần thay đổi không ?

Có

Không

**CHƯƠNG 5. NGUỒN TÀI CHÍNH CHO CÁC HOẠT ĐỘNG CẤP CỨU NGOẠI VIỆN**

5.1. Tổng kinh phí chi cho các hoạt động cấp cứu ngoại viện của đơn vị trong năm 2024: …. (nghìn đồng)

5.2. Cơ cấu các nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động cấp cứu ngoại viện của đơn vị trong năm 2024

- Nguồn NSNN địa phương … %

- Nguồn BHYT … %

- Nguồn hỗ trợ/tài trợ … %

- Người bệnh tự chi trả … %

- Nguồn khác (nếu có) … %

**HƯỚNG DẪN ĐIỀN PHIẾU**

* **Một số chữ viết tắt:**
* BLS (Basic Life Support- hồi sinh tim phổi cơ bản)

- ACLS (Advanced Cardiac Life Support - hồi sinh tim phổi nâng cao)

- ATLS (Advanced Trauma Life Support - cấp cứu chấn thương nâng cao) - PALS (Pediatric Advanced Life Support - hồi sinh tim phổi trẻ em nâng cao)

- NLS (Newborn Life Support - hồi sức sơ sinh) & NRP (Neonatal Resuscitation Program: chương trình hồi sinh sơ sinh)